

10.3. Thị trường hoạt động

Công ty hoạt động trong thị trường Việt Nam. Do đó, Công ty không theo dõi phân chia thị trường hoạt động.

10.4. Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả hoạt động kinh doanh

a. Tình hình các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty

❖ Hoạt động kinh doanh thương mại, thi công, bán và lắp đặt máy móc thiết bị

- Năm 2024, Công ty ưu tiên thực hiện cơ cấu lại ngành nghề kinh doanh; sửa đổi quy chế tổ chức hoạt động; kiện toàn nhân sự, đặc biệt đội ngũ Ban điều hành, Ban Kiểm toán nội bộ; hoàn thiện, sửa đổi các quy trình, quy chế quản trị nội bộ công ty để chuẩn bị sẵn sàng cho giai đoạn phát triển 2025-2030. Hoạt động kinh doanh thương mại, thi công, bán và lắp đặt máy móc thiết bị đã có những bước chuyển biến tích cực, thể hiện hiệu quả của việc chuyển dịch ngành nghề trọng tâm. Ngoài việc triển khai các hợp đồng đã ký năm 2022, Công ty đã đàm phán, ký kết được thêm một số hợp đồng mới.

Kết quả thực hiện hoạt động kinh doanh thương mại đến hết 31/12/2024 như sau:

STT	Tên công trình/hợp đồng	Doanh thu (VNĐ)	Giá vốn (VNĐ)	Lãi gộp (VNĐ)
1	Hợp đồng 1011/HĐCC/VCG-VCM vv cung cấp nhân công, thiết bị thi công, vật tư thi công lắp đặt hệ thống điện DA Cung thiếu nhi Hà Nội	1.354.613.031	1.354.613.031	0
2	Hợp đồng mua bán thiết bị số 1595/HĐMB/VCG-MEC vv cung cấp thiết bị tủ điện thi công xây dựng cung thiếu nhi HN	2.827.938.180	2.512.211.867	315.726.313
3	Hợp đồng 26102023/HĐKT/VTNN-VCM vv cung cấp và lắp đặt thiết bị hệ thống máy phát điện DA nam Sơn Goertek	3.254.428.875	2.933.231.635	321.197.240
4	Hợp đồng số 0410/2023/TH-VCM vv cung cấp thiết bị Máy biến áp, tủ RMU và máy phát điện DA khu CN sách Hưng Yên	2.680.000.000	2.364.033.302	315.966.698
5	Hợp đồng 1345/HĐCC/VCG-MEC vv cung cấp thiết bị tủ điện module	436.004.600	332.640.998	103.363.602
6	Hợp đồng số 49/2022/HĐKT/VINA2-MEC vv cung cấp lắp đặt hệ thống tủ điện tổng+Busway+Thang máng	689.915.668	477.986.946	211.928.722

STT	Tên công trình/hợp đồng	Doanh thu (VNĐ)	Giá vốn (VNĐ)	Lãi gộp (VNĐ)
	cáp+cáp điện - Dự án khu tái định cư, TP Quy Nhơn, tỉnh Bình Định			
7	Hợp đồng 09/2024/HĐTC/HLXE-BVLIFE Cấp điện nước, thông tin liên lạc, thoát nước và lát vỉa hè khu vực các căn Villa Golf-DA Xuân Thành	15.438.715.921	14.425.990.275	1.012.725.646
8	Hợp đồng 01/TDT/PTP vv cung cấp ống xoắn HDPE 2 vách các loại DA KĐTM phía Tây Dĩnh Trì, Bắc Giang	2.628.171.704	2.575.625.177	52.546.527
9	Hợp đồng số 06/TDT/BVI vv cung cấp máy bơm nước dự án KĐTM phía Tây Dĩnh Trì, Bắc Giang	375.611.770	360.491.660	15.120.110
10	Hợp đồng 05/TDT/BVI vv cung cấp các loại dự án KĐTM phía Tây Dĩnh Trì, Bắc Giang	16.006.554.820	15.910.639.388	95.915.432
11	Hợp đồng 010724/HĐKT/NGUYENTRAI-BVLIFE vv cung cấp máy phát điện KACHAI KSA-C275D5 DA Trường THPT Nguyễn Trãi	532.000.000	491.073.209	40.926.791
12	Hợp đồng 0111/2024/HĐNT/THN-PH vv cung cấp ống nước- nước sạch tây Hà nội	1.900.826.878	1.869.440.270	31.386.608
13	Hợp đồng Bảo dưỡng, sửa chữa và thay thế thiết bị Hệ thống điện hạ thế và máy phát điện tòa nhà B, cụm công trình nhà ở IA20	119.000.000	84.285.250	34.714.750
TỔNG CỘNG		48.243.781.447	45.692.263.008	2.551.518.439

Kết quả thực hiện hoạt động kinh doanh thương mại đến hết 30/06/2025 như sau:

ST T	Tên công trình/hợp đồng	Doanh thu (VNĐ)	Giá vốn (VNĐ)	Lãi gộp (VNĐ)
1	Hợp đồng 09/2024/HĐTC/HLXE-BVLIFE Cấp điện nước, thông tin liên lạc, thoát nước	6.227.580.835	5.842.795.815	384.785.020

	và lát vỉa hè khu vực các căn Villa Golf-DA Xuân Thành			
2	Hợp đồng 227/2024/HĐXD/VH-BV vv cung cấp và lắp đặt hoàn chỉnh hệ thống máy phát điện DA 136 đường Hồ Tùng Mậu	21.645.602.000	21.622.138.241	23.463.759
3	Hợp đồng 48/2024/HĐXD/AS-BV vv cung cấp và lắp đặt hoàn chỉnh hệ thống máy phát điện DA 90 đường Láng	8.262.650.000	6.384.861.307	1.877.788.693
4	Hợp đồng 01/2024/HĐBT/BQT-BVLIFE vv bảo dưỡng, bảo trì hạng mục máy phát điện	8.000.000	6.600.000	1.400.000
5	Hợp đồng 0111/2024/HĐNT/THN-PH vv cung cấp ống nước- nước sạch tây Hà nội	303.108.946	306.458.165	(3.349.219)
6	Hợp đồng 04/HĐNT/DMHTN/AREC A vv cung cấp thép các loại và vật tư xây dựng các loại	5.565.568.800	5.316.935.332	248.633.468
7	Hợp đồng số 203/HĐNT/DMHTN/BVL ngày 20/03/2025 vv cung cấp thép các loại và vật tư xây dựng các loại	22.025.526.120	21.187.493.960	838.032.160
8	Hợp đồng 070225/MPC-BVLIFE/THANHBINH cung cấp đầu cáp 3M dự án huyện Thanh Bình	115.430.000	107.419.600	8.010.400
	Cộng	64.153.466.701	60.774.702.420	3.378.764.281

Nguồn: BV Life

❖ **Hoạt động cho thuê mặt bằng**

TT	Tên mặt bằng	Kết quả thực hiện đến ngày 30/06/2025
1	Mặt bằng tầng 6, tòa nhà số 8 đường Quang Trung, quận Hà Đông, TP Hà Nội	Tiếp tục cho Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Tổng hợp Sơn Hà thuê mặt bằng theo

TT	Tên mặt bằng	Kết quả thực hiện đến ngày 30/06/2025
		Hợp đồng thuê mặt bằng số 09-2022/VCM-SONHA ký ngày 01/09/2022
2	Mặt bằng tầng 5, tòa nhà 25T1-N05 đường Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội	Ngày 01/07/2024, Công ty đã ký Hợp đồng cho Công ty TNHH Licog thuê 380m2 mặt bằng theo Hợp đồng số 0107/HĐTMB/BVLIFE- LICOG. Thời hạn thuê 33 tháng (từ ngày 01/07/2024 đến hết ngày 30/03/2027)
		Ngày 01/07/2024, Công ty đã ký Hợp đồng cho công ty TNHH quốc tế Mercury thuê 120m2 mặt bằng theo Hợp đồng số 0107/HĐTMB/BVLIFE-MER. Thời hạn thuê 33 tháng (từ ngày 01/07/2024 đến hết ngày 30/03/2027).
		Ngày 01/10/2024, Công ty đã ký Hợp đồng cho Công ty cổ phần Xây dựng Balimas thuê 15m2 mặt bằng theo Hợp đồng số 0110/HĐTMB/BV LIFE-BALIMAS. Thời hạn thuê 60 tháng (từ ngày 01/10/2024 đến hết ngày 30/09/2029).
3	Mặt bằng tầng 1 tòa nhà 17T6 KĐT Trung Hòa-Nhân Chính, Cầu Giấy, Hà Nội	Ngày 01/11/2023 Công ty Cổ phần Nhân lực và Thương mại Vinaconex và Công ty TNHH cuộn NROLL Việt Nam ký hợp đồng số 10/2023/VCM-CNR về việc tăng giá cho thuê mặt bằng 17T6 từ ngày 01/01/2024

Nguồn: BV Life

❖ **Hoạt động xuất khẩu lao động**

Thị trường XKLD gặp nhiều khó khăn. Bên cạnh đó, Giấy phép XKLD của Công ty do vướng thủ tục pháp lý và không thể tiếp tục gia hạn để hoạt động ngành nghề này. Vì vậy, trong năm 2023 Công ty chỉ tiếp tục triển khai và thực hiện các hợp đồng đã ký với đối tác sử dụng lao động năm 2022.

Từ khi giấy phép XKLD hết hạn, các nghiệp đoàn Kokusai, Nihon, Saga, Fureai, ICA của Nhật Bản đã không chuyển trả phí quản lý lao động hàng tháng cho công ty, dẫn tới nguồn thu từ hoạt động này bị ảnh hưởng đáng kể.

Thống kê các hợp đồng XKLD chi tiết như sau:

TT	Hợp đồng XKLD	Số Lao động bay năm 2023 và năm 2024
1	Hợp đồng cung ứng lao động số 253/DWR/15.01.2023 ký với DAMEN WORKFORCE ROMANIA S.R.L	14
2	Hợp đồng cung ứng lao động số 26/10/2022 ký với công ty Jiangsu Nantong No.2 Construction Engineering Group Co., Ltd	23
3	Hợp đồng cung ứng lao động số 14/2022/HDCU ngày 12/10/20222 ký với S.C Bulk Carrier S.R.L	10
4	Hợp đồng cung ứng lao động số 14/2022/HDCU ngày 02/08/2022 ký với S.R.L S.C ATKTIV SHIP S.R.L	8
5	Hợp đồng cung ứng lao động ngày 14/03/20222 ký với Qingjian Group Co.LTD.DIRECTION GEENALE L'ALGERIE	31
6	Hợp đồng cung ứng lao động số 01 ngày 22/03/20222 vv cung ứng lao động theo chương trình thực tập sinh đi làm việc tại Nhật, ký với nghiệp đoàn J. Kuraudo Jigyō Kyōdō Kumiai	3
7	Hợp đồng cung ứng lao động số 03 ngày 15/06/2022 vv cung ứng lao động theo chương trình thực tập sinh đi làm việc tại Nhật, ký với nghiệp đoàn Kokusai Kankyō Jigyō Kyōdō Kumiai	10
8	Hợp đồng cung ứng lao động số 08 ngày 06/09/2022 vv cung ứng lao động kỹ năng đặc định đi làm việc tại Nhật, ký với nghiệp đoàn Kokusai Kankyō Jigyō Kyōdō Kumiai	
9	Hợp đồng cung ứng lao động số 16 ngày 01/12/2022 vv cung ứng lao động theo chương trình thực tập sinh đi làm việc ở Nhật, ký với nghiệp đoàn Kyōdō Kumiai N.T.I	5
Cộng		105

Nguồn: BV Life

Thống kê số lao động công ty quản lý năm 2024 theo thị trường:

STT	Thị trường	SỐ LĐ quản lý đầu kỳ	SỐ LĐ bay trong kỳ	Về nước	Chuyển công ty khác quản lý	SỐ LĐ quản lý cuối kỳ
1	Algeria Qing	57	-	57	-	-
2	Nhật Bản	182	1	50	84	49
3	Rumani	19	-	11	-	8

STT	Thị trường	SỐ LĐ quản lý đầu kỳ	SỐ LĐ bay trong kỳ	Về nước	Chuyển công ty khác quản lý	SỐ LĐ quản lý cuối kỳ
4	Ireland	29	-	7	-	22
5	Jamaica	22	-	-	-	22
6	HĐ Bắc Kinh, Ziec, Sarluang	9	-	5	-	4
	Cộng	318	1	130	84	105

Thống kê số lao động công ty quản lý 6 tháng đầu năm 2025 theo thị trường:

STT	Thị trường	SỐ LĐ quản lý đầu kỳ	SỐ LĐ bay	Về nước	Chuyển công ty khác quản lý	SỐ LĐ quản lý cuối kỳ
			trong kỳ			
1	Algeria Qing	-	-		-	-
2	Nhật Bản	49		49		0
3	Rumani	8	-		-	8
4	Ireland	22	-	22	-	0
5	Jamaica	22	-	17	-	5
6	HĐ Bắc Kinh, Ziec, Sarluang	4	-		-	4
	Cộng	105		88		17

❖ **Hoạt động đào tạo**

- Về công tác đào tạo nghề: Trong năm 2023, 2024, Công ty chủ yếu thực hiện Hợp đồng liên kết đào tạo số 03/2022/HĐLKĐT/VINACONEXMEC/VINAMEX đã ký với Công ty Cổ phần Phát triển Nhân lực và Thương mại Việt Nam từ năm 2022. Đầu năm 2024 công ty ký hợp đồng liên kết đào tạo với Công ty Cổ phần Vinamex Nhân lực.
- Về công tác đào tạo tiếng: Doanh thu chủ yếu của công ty đến từ hoạt động đào tạo tiếng Nhật. Tuy nhiên, trong năm 2023 công ty vẫn chưa xin được giấy phép xuất khẩu lao động, nên công ty không ký kết hợp đồng cung ứng lao động mới với đối tác Nhật Bản. Công ty chủ yếu thực hiện các hợp đồng đã ký cuối năm 2022 với số lượng lao động đã báo cáo với Cục quản lý lao động ngoài nước. Năm 2023, Công ty chỉ đào tạo tiếng Nhật cho 16 lao động. Bước sang năm 2024 Công ty tiếp tục triển khai liên kết đào tạo tiếng với các tổ chức, cá nhân có nhu cầu đào tạo tiếng Nhật, trong năm 2024, công ty tổ chức đào tạo cho 10 học viên học tiếng Nhật. Do số lượng học viên đào tạo chưa bù đắp được chi phí tiền thuê đất và khấu hao tài sản của Trung tâm đào tạo nên năm 2023 và 2024, hoạt động đào tạo chưa mang lại lợi nhuận cho Công ty
- Kết quả hoạt động xuất nhập khẩu và đào tạo như sau:

TT	Thị trường	Doanh thu (VNĐ)	Giá vốn (VNĐ)	Lãi gộp (VNĐ)
I	Kết quả năm 2023	7.197.926.338	6.530.862.016	667.037.322
1	Nhật Bản	4.299.867.537	2.489.675.600	1.810.191.937
2	Algeria	761.458.335	764.536.218	-3.104.883
3	Ireland	1.289.867.500	1.282.264.147	7.603.353
4	Rumani	270.070.834	385.614.951	-115.544.117
5	Đào tạo XKLD	576.662.132	1.608.771.100	-1.032.108.968
II	Kết quả thực hiện năm 2024	4.641.260.561	1.875.389.323	2.765.871.238
1	Nhật Bản	2.334.716.723	12.369.660	2.322.347.063
2	Algeria	600.833.313	90.445.584	510.387.729
3	Jamaica	282.583.333		282.583.333
4	Ireland	956.528.542	490.129.710	466.398.832
5	Rumani	209.379.167	2.000.000	207.379.167
6	Đào tạo XKLD	257.219.483	1.280.444.369	-1.023.224.886
III	Kết quả thực hiện 6 tháng đầu năm 2025	330.302.629	438.795.726	-108.493.097
1	Nhật Bản	179.389.646		179.389.646
2	Jamaica	84.250.021		84.250.021
3	Rumani	34.949.999		34.949.999
4	Đào tạo XKLD	31.712.963	438.795.726	-407.082.763
Tổng Cộng		12.169.489.528	8.845.047.065	3.324.415.463

Nguồn: BV Life

(Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống)

b. Tình hình các đầu tư tài chính dài hạn

Bảng 10: Các khoản đầu tư tài chính dài hạn

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023		Năm 2024		6T/2025	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Đầu tư vào công ty liên kết	1.000	-55	-	-	-	-
Công ty Cổ phần Nhân lực và Thương mại Vina-Mec HR	1.000	-55	-	-	-	-
Đầu tư nắm giữ chờ đến ngày đáo hạn <i>Tiền gửi có kỳ hạn</i>	6.000	-	-	-	-	-
Tổng Cộng	7.000	-55	-	-	-	-

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2023, 2024 và BCTC soát xét 6 tháng năm 2025

10.5. Các hợp đồng lớn

Bảng 11: Danh sách các hợp đồng lớn của BV Life

(Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống)

TT	Tên đối tác	Nội dung hợp đồng	Giá trị hợp đồng (triệu đồng)	Thời điểm kết	Sản phẩm, dịch vụ cung cấp	Mối quan hệ với Người Nội bộ	Thời gian thực hiện
1	Tổng công ty XNK và xây dựng Việt Nam	Cung cấp nhân công, thiết bị thi công, vật tư thi công lắp đặt hệ thống điện DA Cung thiếu nhi Hà Nội	14.739	23/9/2022	Hệ thống điện DA Cung thiếu nhi Hà Nội	Không	18 tháng
2	Tổng công ty XNK và xây dựng Việt Nam	Cung cấp thiết bị tủ điện thi công xây dựng cung thiếu nhi HN	3.154	26/9/2023	Thiết bị tủ điện	Không	5 tháng
3	Công ty cổ phần cơ điện và PCCC Đồng Tâm	Cung cấp và lắp đặt thiết bị hệ thống máy phát điện DA nam Sơn Goertek	6.242	26/10/2023	Thiết bị hệ thống máy phát điện	Không	6 tháng
4	Công ty cổ phần đầu tư xây dựng vina 2	Cung cấp lắp đặt hệ thống tủ điện tổng+Busway+ Thang máng cáp+cáp điện - Dự án khu tái định cư, TP Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	6.300	28/4/2022	Hệ thống tủ điện tổng+Busway+ Thang máng cáp+cáp điện	Không	18 tháng
5	Công ty cổ phần đầu tư và thương mại Tiến Hưng	Cấp thiết bị Máy biến áp, tủ RMU và máy phát điện DA khu CN sạch Hưng Yên	2.894	18/10/2023	Thiết bị Máy biến áp, tủ RMU và máy phát điện	Không	5 tháng
6	Công ty cổ phần Hồng Lam Xuân Thành	Cấp điện nước, thông tin liên lạc, thoát nước và lát vỉa hè khu vực các căn Villa Golf- DA Xuân Thành	28.961,5	08/3/2024	Điện nước, thông tin liên lạc, thoát nước và lát vỉa hè	Không	12 tháng

TT	Tên đối tác	Nội dung hợp đồng	Giá trị hợp đồng (triệu đồng)	Thời điểm kết	Sản phẩm, dịch vụ cung cấp	Mối quan hệ với Người Nội bộ	Thời gian thực hiện
7	Công ty cổ phần Đầu tư Phú Thọ Property	Cung cấp ống xoắn HDPE 2 vách các loại DA KĐT M phía Tây Dĩnh Trì, Bắc Giang	2.606	28/3/2024	ống xoắn HDPE 2 vách các loại	Không	4 tháng
8	Công ty cổ phần BV Invest	Cung cấp cáp dự án Tây Dĩnh Trì	17.607	13/6/2024	Cáp	Có (*)	3 tháng
9	Công ty Cổ phần thương mại - quảng cáo - xây dựng - địa ốc Việt Hân	Cung cấp và lắp đặt hoàn chỉnh hệ thống máy phát điện DA 136 đường Hồ Tùng Mậu	29.319	25/7/2024	Hệ thống máy phát điện	Không	12 tháng
10	Công ty TNHH điện tử Ánh Sao	Cung cấp và lắp đặt hoàn chỉnh hệ thống máy phát điện DA 136 đường Láng	10.886	25/7/2024	Hệ thống máy phát điện	Không	12 tháng
11	Công ty nước sạch Tây Hà Nội	Cung cấp hàng hóa	2.053	01/11/2024	Cung cấp vật tư ống thoát nước	Không	03 tháng
12	Công ty cổ phần Areca Việt Nam	Cung cấp thép và vật tư các loại	5.566	24/02/2025	Cung cấp thép và vật tư xây dựng các loại	Không	01 tháng
13	Công ty cổ phần BV land	Cung cấp thép và vật tư các loại	36.766	20/03/2002 5	Cung cấp thép và vật tư xây dựng các loại	Không	05 tháng
14	Công ty cổ phần Hawee cơ điện	Cung cấp máy bơm nước	2.592	24/04/2025	Cung cấp máy bơm nước	Không	06 tháng

Nguồn: BV Life

(*) Chi tiết mối quan hệ với người nội bộ:

Bà Nguyễn Thị Thùy Hương là kế toán trưởng Công ty Cổ phần BV Life đồng thời là Trưởng Ban Kiểm soát Công ty cổ phần BV Invest.

10.6. Các khách hàng, nhà cung cấp lớn

Bảng 12: Danh sách các khách hàng, nhà cung cấp lớn của BV Life

(Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống)

STT	Tên đối tác	Sản phẩm, dịch vụ giao dịch	Mối quan hệ với người nội bộ	Năm 2023		Năm 2024		6T/2025	
				Giá trị giao dịch (triệu đồng)	Giá trị giao dịch/ doanh thu (%)	Giá trị giao dịch (triệu đồng)	Giá trị giao dịch/ doanh thu (%)	Giá trị giao dịch (triệu đồng)	Giá trị giao dịch/ doanh thu (%)
I	Danh sách các nhà cung cấp lớn								
1	Công ty Cp công nghệ SMOSA Việt Nam	Tủ điện	Không	429	1,7%	2.820	4,8%	-	-
2	Công ty cổ phần Vật tư công nghiệp BAMBO	Cáp các loại	Không	8.315	33,4%	636	1,1%	-	-
3	Công ty cổ phần Chiếu sáng M&M	CC đèn các loại	Không	844	3,4%	-	0,0%	-	-
4	Công ty cổ phần Cơ điện và Xây dựng An Phát	Cung cấp nhân công	Không	2.133	8,6%	862	1,5%	-	-
5	Công ty TNHH Weichai Việt Nam	Máy phát điện	Không	2.404	9,6%	-	-	370	0,5%
6	Công ty cổ phần điện nước và PCCC VINA2	Thi công xây dựng	Không	-	-	8.046	13,7%	-	-
7	Công ty Weichai Singapore	Máy phát điện	Không	-	-	9.323	15,9%	17.937	26,5%

STT	Tên đối tác	Sản phẩm, dịch vụ giao dịch	Mối quan hệ với người nội bộ	Năm 2023		Năm 2024		6T/2025	
				Giá trị giao dịch (triệu đồng)	Giá trị giao dịch/doanh thu (%)	Giá trị giao dịch (triệu đồng)	Giá trị giao dịch/doanh thu (%)	Giá trị giao dịch (triệu đồng)	Giá trị giao dịch/doanh thu (%)
8	Công ty Cổ phần sản xuất và thương mại CTICOM	Cáp điện	Không	-	-	9.160	15,6%	-	-
9	Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ Tân Long	CC ống nhựa	Không	-	-	2.772	4,7%	-	-
10	Công ty Cổ phần, cáp điện và hệ thống LS-VINA	CC cáp	Không	-	-	17.884	30,5%	32.349	47,8%
11	Công ty cổ phần Viwapico	CC ống nước	Không	-	-	2.012	3,4%	2.345	3,5%
12	Công ty cổ phần đầu tư phát triển hạ tầng đô thị Đường Sắt	CC thép	Không	-	-	-	-	3.124	4,6%
II	Danh sách khách hàng lớn								
1	Tổng công ty xuất nhập khẩu và xây dựng Việt Nam	CC thiết bị thi công, nhân công, vật tư	Không	8.896	35,7%	4.544	7,7%	-	-
2	Công ty CP Đầu tư Xây dựng VINA2	CC tủ điện busway.	Không	3.092	12,4%	-	-	-	-

STT	Tên đối tác	Sản phẩm, dịch vụ giao dịch	Mối quan hệ với người nội bộ	Năm 2023		Năm 2024		6T/2025	
				Giá trị giao dịch (triệu đồng)	Giá trị giao dịch/ doanh thu (%)	Giá trị giao dịch (triệu đồng)	Giá trị giao dịch/ doanh thu (%)	Giá trị giao dịch (triệu đồng)	Giá trị giao dịch/ doanh thu (%)
3	Công ty cổ phần cơ điện và PCCC Đồng Tâm	CC lắp đặt máy phát điện	Không	2.709	10,9%	3.515	6,0%	-	-
4	Công ty Tiến Hưng		Không	-	0,0%	2.894	4,9%	-	-
5	Công ty TNHH Cuốn NROLL Việt Nam	Cho thuê VP	Không	3.022	12,1%	3.723	6,3%	1.862	2,8%
6	Công ty Cổ phần Hồng Lam Xuân Thành	CC điện nước, TT liên lạc	Không	-	-	16.674	28,4%	6.726	9,9%
7	Công ty CP BV Invest	CC cáp	Không	-	-	17.663	30,1%	-	-
8	Công ty Cổ phần Đầu tư Phú Thọ Property	CC ống nhựa	Không	-	-	2.838	4,8%	-	-
9	Công ty Cổ phần nước sạch Tây Hà Nội	Ống nước	Không	-	-	2.053	3,5%	-	-
10	Công ty Cổ phần Thương mại Quảng cáo Xây dựng Địa ốc Việt Hàn	CC và lắp đặt hệ thống MPĐ	Không	-	-	-	-	23.377	34,6%

STT	Tên đối tác	Sản phẩm, dịch vụ giao dịch	Mối quan hệ với người nội bộ	Năm 2023		Năm 2024		6T/2025	
				Giá trị giao dịch (triệu đồng)	Giá trị giao dịch/doanh thu (%)	Giá trị giao dịch (triệu đồng)	Giá trị giao dịch/doanh thu (%)	Giá trị giao dịch (triệu đồng)	Giá trị giao dịch/doanh thu (%)
11	Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Areca Việt Nam	Cung cấp thép và vật tư xây dựng các loại	Không	-	-	-	-	6,122	9,1%
12	Công ty Cổ phần BV Land	Cung cấp thép và vật tư xây dựng các loại	Không	-	-	-	-	24.228	35,8%
13	Công ty TNHH Điện tử Anh Sao	CC và lắp đặt hệ thống máy PD	Không	-	-	-	-	8.924	13,2%

Nguồn: BV Life

(Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống)

(*) Chi tiết mối quan hệ người nội bộ:

Ông Nguyễn Vũ Thiện là Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần BV Life đồng thời là Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần BV Land (đã miễn nhiệm tại BV Land kể từ ngày 25/04/2025).

Bà Nguyễn Thị Thùy Hương là Kế toán trưởng Công ty Cổ phần BV Life đồng thời là Trưởng Ban Kiểm soát Công ty cổ phần BV Invest, Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Areca Việt Nam.

Bà Vũ Thị Hà là Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần BV Life đồng thời là thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần BV Invest, Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Areca Việt Nam và Thành viên HĐQT, thành viên Ủy ban kiểm toán trực thuộc HĐQT Công ty Cổ phần BV Land.

10.7. Vị thế của Tổ chức phát hành trong ngành

10.7.1. Vị thế của Tổ chức phát hành trong ngành kinh doanh thương mại và thi công (bao gồm các hoạt động cung cấp, lắp đặt máy phát điện, thiết bị vật tư ngành điện nước)

VCM trong ngành kinh doanh thương mại và thi công, đặc biệt trong các lĩnh vực cung cấp và lắp đặt máy phát điện cùng thiết bị vật tư ngành điện nước, đóng vai trò quan trọng trong chuỗi cung ứng và thực hiện các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng. Vị thế của các tổ chức này được xác định qua nhiều yếu tố, bao gồm khả năng cung cấp các sản phẩm và dịch vụ chất lượng, tính cạnh tranh, mạng lưới đối tác và khách hàng, cũng như khả năng thích ứng với nhu cầu và xu hướng thị trường.

❖ Vai trò của Tổ chức Phát hành trong ngành:

- Cung cấp thiết bị chất lượng: VCM là đơn vị đầu mối cung cấp các sản phẩm máy phát điện, thiết bị ngành điện nước từ các nhà sản xuất uy tín trong và ngoài nước. Vị thế của VCM được đánh giá cao trong việc cung cấp các thiết bị đạt tiêu chuẩn quốc tế, bảo đảm hiệu suất và độ bền cao, đáp ứng các yêu cầu khắt khe của thị trường.
- Cung cấp giải pháp và dịch vụ lắp đặt: Ngoài việc cung cấp thiết bị, VCM còn cung cấp các dịch vụ lắp đặt thiết bị, bảo trì, và bảo hành. Các đơn vị này thường có đội ngũ kỹ thuật viên chuyên nghiệp, có kinh nghiệm trong việc triển khai các hệ thống máy phát điện, điện nước cho các dự án lớn như nhà máy, tòa nhà cao tầng, khu công nghiệp, dự án hạ tầng, và các công trình dân dụng.
- Tư vấn kỹ thuật và hỗ trợ khách hàng: VCM có vai trò quan trọng trong việc tư vấn cho khách hàng về các sản phẩm, công nghệ mới, phương pháp lắp đặt tối ưu. Công ty có thể giúp khách hàng lựa chọn thiết bị phù hợp với nhu cầu thực tế và ngân sách, đồng thời hỗ trợ trong việc tối ưu hóa hệ thống điện, nước để đảm bảo hiệu suất và tiết kiệm chi phí vận hành.

❖ Vị thế cạnh tranh của Tổ chức Phát hành trong Ngành

- Khả năng cung cấp sản phẩm đa dạng: VCM có lợi thế cạnh tranh lớn do có khả năng cung cấp một loạt các thiết bị máy phát điện và vật tư ngành điện nước từ nhiều nhà cung cấp khác

nhau. Điều này giúp VCM có thể đáp ứng nhu cầu đa dạng của thị trường và khách hàng, từ các công trình quy mô lớn đến các dự án nhỏ hơn.

- Đối tác chiến lược và thương hiệu mạnh: VCM có mối quan hệ hợp tác lâu dài với các nhà sản xuất thiết bị máy phát điện, các nhà cung cấp vật tư ngành điện nước nổi tiếng có thể tạo ra lợi thế về giá cả, chất lượng và sự ổn định trong cung ứng. VCM có thể trở thành đối tác chiến lược cho các công ty thi công lớn, các nhà thầu và các dự án đầu tư công hoặc tư nhân.
- Dịch vụ khách hàng xuất sắc: Một trong những yếu tố quan trọng xác định vị thế của tổ chức phát hành là dịch vụ sau bán hàng. Công ty có các dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật, bảo hành, bảo trì và khắc phục sự cố nhanh chóng và hiệu quả. Thông qua đó, giúp nâng cao uy tín thương hiệu Công ty trong mắt khách hàng và các đối tác.

❖ *Các yếu tố ảnh hưởng đến vị thế của Tổ chức Phát hành*

- **Yếu tố thị trường**

- + Tăng trưởng ngành xây dựng và cơ sở hạ tầng: Sự phát triển nhanh chóng của ngành xây dựng, đô thị hóa và công nghiệp hóa mở ra cơ hội lớn cho Công ty trong ngành thi công, máy phát điện và thiết bị điện nước. Các công trình lớn, các khu đô thị mới, khu công nghiệp, các dự án hạ tầng như giao thông, năng lượng sẽ tạo ra nhu cầu mạnh mẽ đối với thiết bị điện và nước.
- + Nhu cầu từ các ngành công nghiệp khác: Các ngành công nghiệp như sản xuất, chế biến, công nghiệp hóa dầu, thực phẩm và dược phẩm cần các giải pháp máy phát điện dự phòng, hệ thống cấp thoát nước và các thiết bị điện nước đặc thù. Việc cung cấp thiết bị cho các ngành này tạo ra cơ hội cho Tổ chức phát hành mở rộng thị trường và gia tăng doanh thu.

- **Yếu tố công nghệ**

- + Công nghệ tiên tiến: VCM có thể nâng cao vị thế cạnh tranh như ngày nay bằng cách cập nhật công nghệ mới trong sản phẩm và dịch vụ của mình, chẳng hạn như máy phát điện sử dụng năng lượng tái tạo, các hệ thống điều khiển điện tử tự động hóa cho các công trình lớn, hoặc các thiết bị tiết kiệm năng lượng.
- + Đổi mới sáng tạo: Sự đổi mới trong thiết kế, tính năng và hiệu quả của thiết bị máy phát điện và thiết bị điện nước giúp VCM duy trì vị thế cạnh tranh.

Với nhiều năm kinh nghiệm trong hoạt động xuất nhập khẩu, lắp đặt các thiết bị máy phát điện và các thiết bị vật tư ngành điện nước...Đến nay BV Life đã được Vinaconex tin tưởng lựa chọn là nhà cung cấp chính máy phát điện, thanh dẫn busway và các thiết bị vật tư ngành điện nước cho các dự án của Tập đoàn, các đơn vị thành viên trực thuộc Tổng Công ty, Tập đoàn xây dựng và Bất động sản khác. Ngoài ra, Công ty cũng đã tạo được uy tín với nhiều khách hàng lớn trong lĩnh vực Bất động sản như: Công ty CP BV Invest, Công ty Hồng Lam Xuân Thành, Công ty Việt Hân, Công ty Ánh Sao...

10.7.2. Vị thế về thương hiệu

Kể thừa thương hiệu Vinaconex Mec, thương hiệu BV Life ngày càng được khẳng định với uy tín về chất lượng, tiến độ và an toàn lao động. Các công trình do Công ty thi công, đầu tư luôn nhận được sự đánh giá cao của các Chủ đầu tư và khách hàng.

10.7.3. Triển vọng phát triển của ngành

Năm 2025 đánh dấu một giai đoạn quan trọng đối với các ngành xây dựng, bất động sản và cơ sở hạ tầng tại Việt Nam, với nhiều tín hiệu tích cực và cơ hội phát triển.

- Ngành Xây dựng:

Sau sự bứt phá mạnh mẽ trong năm 2024, ngành xây dựng tiếp tục duy trì đà tăng trưởng trong năm 2025. Sự gia tăng đầu tư công, dòng vốn FDI kỷ lục và môi trường lãi suất thấp đã tạo động lực lớn cho các doanh nghiệp trong ngành.

- Thị trường Bất động sản:

Thị trường bất động sản năm 2025 được dự báo sẽ tiếp tục phục hồi và phát triển, đóng góp quan trọng vào nền kinh tế quốc gia. Theo Tổng cục Thống kê, ngành bất động sản trực tiếp chiếm khoảng 3,5% GDP và đóng góp trung bình 0,5 điểm phần trăm vào tăng trưởng GDP. Nếu tính cả tác động gián tiếp, bất động sản đóng góp tới 7,62% GDP quốc gia.

Đặc biệt, phân khúc bất động sản khu công nghiệp được dự báo sẽ là điểm sáng trong năm 2025, mở ra cơ hội đầu tư lớn và tiềm năng sinh lời cao do nhu cầu về nhà ở cho công nhân và các dịch vụ hỗ trợ tăng cao.

- Phát triển Cơ sở hạ tầng:

Chính phủ Việt Nam đặt mục tiêu tăng trưởng kinh tế đạt ít nhất 8% trong năm 2025, đồng thời phê duyệt các dự án hạ tầng quan trọng như xây dựng nhà máy điện hạt nhân đầu tiên và tuyến đường sắt trị giá 8,3 tỷ USD kết nối cảng biển phía Bắc với Trung Quốc.

Ngoài ra, việc hoàn thành xây dựng 100.000 căn nhà ở xã hội trong năm 2025 sẽ góp phần giải quyết nhu cầu nhà ở cho người thu nhập thấp và công nhân, thúc đẩy sự phát triển bền vững của thị trường bất động sản.

Do đó, năm 2025 hứa hẹn là một năm đầy triển vọng cho các ngành xây dựng, bất động sản và cơ sở hạ tầng tại Việt Nam, với sự hỗ trợ mạnh mẽ từ chính sách của Chính phủ, dòng vốn đầu tư và nhu cầu thị trường. Là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh thương mại máy móc, thiết bị cơ điện, BV Life hoàn toàn có cơ sở tin tưởng vào bức tranh tươi sáng của thị trường trong năm 2025.


10.7.4. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Tổ chức phát hành so với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, xu thế chung trên thế giới

Việt Nam đang là nước đông dân thứ 15 thế giới, tốc độ đô thị hóa cao, GDP liên tục tăng trưởng ổn định nên nhu cầu nhà ở và các loại hình bất động sản khác rất lớn. Bên cạnh đó, ngành xây dựng và dịch vụ luôn được nhà nước tạo điều kiện thuận lợi để phát triển. Hơn thế nữa, Chính phủ Việt Nam đã ký kết nhiều hiệp định thuế quan và các hiệp định tự do thương mại (FTA) tạo điều kiện cho các doanh nghiệp trong nước xuất khẩu và cũng tạo điều kiện cho các doanh nghiệp nhập khẩu như BV Life có thể nhập khẩu các trang thiết bị, hàng hóa từ nước ngoài với mức thuế quan thấp nhất có thể. Với tầm nhìn xa trong hoạt động kinh doanh thương mại và thi công, lấy chất lượng làm nòng cốt, giữ vững và ngày càng củng cố vững chắc lòng tin của khách hàng, đối tác và các bên liên quan, định hướng của Công ty hoàn toàn phù hợp với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung của thế giới.

10.8. Hoạt động marketing

Cùng với việc đầu tư mở rộng và phát triển các hoạt động sản xuất, công tác quản lý chất lượng, công tác tiếp thị là một trong những khâu quan trọng, đóng góp tích cực vào hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Hoạt động này đã và đang được ban lãnh đạo Công ty chú trọng, xây dựng và củng cố. Công ty luôn thực hiện và duy trì chính sách chất lượng; đảm bảo thỏa mãn đầy đủ các yêu cầu của khách hàng, thu hút các khách hàng mới, mở rộng thị phần của các khách hàng tiềm năng bằng uy tín, chất lượng dịch vụ.

10.9. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

STT	Thông tin nhãn hiệu
1	<div> Mẫu nhãn hiệu (logo): Màu sắc nhãn hiệu: Xám, da cam Loại nhãn hiệu: Thông thường Nội dung khác: Nhãn hiệu được bảo hộ tổng thể. Không bảo hộ riêng “BV”</div>

10.10. Chính sách nghiên cứu và phát triển

Với tầm nhìn chiến lược của Công ty trong tương lai là mở rộng lĩnh vực thương mại, xuất nhập khẩu cho các ngành hàng, ưu tiên các vật tư thiết bị phục vụ hoạt động xây dựng-bất động sản. Nhận thức được việc nghiên cứu và phát triển, hoàn thiện chất lượng dịch vụ là yếu tố quyết định giúp nâng cao năng lực cạnh tranh, Công ty Cổ phần Bv Life luôn chú trọng chính sách nghiên cứu và phát triển sản phẩm dịch vụ. Công ty đã tích cực nghiên cứu thị trường, nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin, đổi mới chất lượng dịch vụ.

10.11. Chiến lược kinh doanh

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN 2025-2030 TẦM NHÌN 2035

- Trở thành Công ty có mô hình quản trị khoa học, hiện đại, ứng dụng công nghệ sâu rộng trong công tác quản trị và điều hành;
- Tập trung phát triển 3 nhóm sản phẩm chính: (i) nhập khẩu, cung cấp và thi công lắp đặt máy móc thiết bị và vật tư cho các dự án xây dựng (ii) kinh doanh xuất nhập khẩu xe máy (Head Honda) và điện máy....; (iii) dịch vụ vận hành tòa nhà chung cư, trường học; trung tâm sự kiện – tiệc cưới và dịch vụ sân golf;
- Mở rộng thêm các ngành nghề thuộc lĩnh vực Thương mại – Dịch vụ phù hợp với định hướng phát triển của Công ty
- Nâng cao điều kiện làm việc, đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ nhân viên;
- Lan tỏa và phát triển hơn nữa các hoạt động thiện nguyện cùng Quỹ Trắng Xanh

Để thực hiện được các chiến lược đã được đề ra, Công ty đã kiện toàn cơ cấu tổ chức hoạt động, quy định lại chức năng nhiệm vụ từng phòng ban, bố trí sắp xếp lại nhân sự cho phù hợp nhằm tối ưu nhân lực và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty. Ngoài ra, với mục tiêu đa dạng ngành nghề kinh doanh, Công ty sẽ nghiên cứu để triển khai kinh doanh các mặt hàng mới trong lĩnh vực xuất nhập khẩu, đặc biệt như là việc triển khai phát hành thêm cổ phiếu ra công chúng để mua lại phần vốn góp của cổ đông CTCP Sản xuất Thương mại Dịch vụ Đồng Nai. Bên cạnh đó, Công ty vẫn tiếp tục duy trì và phát triển các mặt hàng, dịch vụ kinh doanh hiện hữu với nguyên tắc lấy chất lượng làm nòng cốt, giữ vững và ngày càng củng cố vững chắc lòng tin của khách hàng, đối tác và các bên liên quan. Liên quan đến việc phát triển nhân lực, Công ty luôn quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần của người lao động thông qua các chính sách, chế độ như: đào tạo nâng cao chuyên môn, kỹ năng, tổ chức các hoạt động Văn hóa Doanh nghiệp như thể thao, giao lưu gắn kết nội bộ, thăm quan, nghỉ mát và các chế độ phúc lợi khác... Bên cạnh đó, Công ty luôn đảm bảo người lao động có thu nhập ổn định, có chính sách lương thưởng phù hợp, tương xứng với kết quả công việc của mỗi cá nhân và kết quả chung của Công ty. Các ý kiến đóng góp của CBNV đối với hoạt động kinh doanh và điều hành Công ty được khuyến khích, từ đó tạo môi trường làm việc an toàn, tích cực, cạnh tranh lành mạnh cho người lao động.

11. Chính sách đối với người lao động

❖ Số lượng người lao động trong Công ty

Công ty Cổ phần BV Life luôn xem nguồn nhân lực là yếu tố cốt lõi và là tài sản quý giá của Công ty. Chính sách nhân sự của BV Life được xây dựng với mục đích biến nguồn nhân lực trở thành một ưu thế cạnh tranh hàng đầu. Chất lượng nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển lâu dài và bền vững, do vậy Công ty luôn đặt mục tiêu xây dựng đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp, năng động.

Tại thời điểm 30/06/2025, số lượng cán bộ nhân viên, công nhân của Công ty là 20 người. Cơ cấu nhân sự của Công ty cụ thể như sau:

Bảng 13 : Cơ cấu nhân sự của BV Life

Phân loại lao động	Năm 2023		Năm 2024		6T/2025	
	Số người	Tỷ lệ	Số người	Tỷ lệ	Số người	Tỷ lệ
1. Theo trình độ	46	100%	24	100%	20	100%
Trên đại học	8	17%	3	13%	3	15%
Đại học	26	57%	19	79%	16	80%
Cao đẳng + Khác	12	26%	2	8%	1	5%
2. Theo tính chất hợp đồng lao động	46	100%	24	100%	20	100%
Lao động thường xuyên	46	100%	24	100%	20	100%
Lao động thời vụ	-	-	-	-	-	-

Nguồn: BV Life

❖ **Chế độ làm việc**

- Thời gian làm việc: Công ty tổ chức làm việc 8h/ngày, 5 ngày/tuần, nghỉ hàng tuần vào ngày thứ 7 và chủ nhật, thời gian nghỉ trưa trong ngày làm việc là 1 giờ đối với cán bộ văn phòng. Khi có yêu cầu công việc, nhân viên công ty có thể đăng ký làm thêm giờ và được đảm bảo chi trả lương làm thêm giờ hoặc nghỉ bù theo đúng quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng lao động.
- Điều kiện làm việc: BV Life quyết tâm trở thành Công ty có điều kiện lao động hàng đầu – nơi các công việc được ngự trị bởi tinh thần trách nhiệm, hợp tác và tôn trọng lẫn nhau, nơi con người được tự do làm việc, sáng tạo và tìm thấy niềm vui, ý nghĩa, giá trị công việc. Công ty xây dựng hệ thống văn phòng, địa điểm làm việc đảm bảo an toàn sức khỏe, thoải mái và thuận tiện cho CBCNV, thiết kế cho người lao động; đồng thời tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về an toàn vệ sinh lao động.

❖ **Chính sách đào tạo:**

- Nhận thức được tầm quan trọng của nguồn nhân lực trong phát triển của Công ty, BV Life đặc biệt chú trọng tới việc đào tạo và phát triển nguồn nhân lực. BV Life thường xuyên tổ chức các lớp đào tạo nội bộ, đồng thời khuyến khích cán bộ nhân viên nâng cao trình độ thông qua việc tham gia các khóa học bên ngoài do Công ty tài trợ. Bên cạnh đó, BV Life còn tạo điều kiện hỗ trợ về mặt thời gian cho những lao động có nhu cầu học tập, đào tạo.

❖ **Chính sách lương, thưởng, phúc lợi:**

- Chính sách lương: Hệ thống lương thưởng được xây dựng dựa trên (i) vị trí chức danh, (ii) đánh giá năng lực và (iii) hiệu quả công việc và thành tích của người lao động. Thông qua đó, người lao động được trả lương công bằng, có động lực để nâng cao năng lực, hiệu quả công việc nhằm nâng cao thu nhập. Công ty chi trả tiền lương hàng tháng cho người lao động đầy đủ trong khoảng thời gian từ ngày 05 đến ngày 10 hàng tháng. Đồng thời tổ chức đánh giá thành tích và xét nâng lương hàng năm cho người lao động theo đúng quy định của Công ty và pháp luật hiện hành.
- Chính sách thưởng: Nhằm khuyến khích động viên và ghi nhận thành tích, cống hiến của cán bộ công nhân viên trong Công ty giúp gia tăng hiệu quả đóng góp, tăng năng suất chất lượng hoàn thành công việc, Công ty đã xây dựng hệ thống khen thưởng cấp Công ty hàng năm để vinh danh các cá nhân và tập thể xuất sắc; quyết định khen thưởng đột xuất với các cá nhân và phòng/ban có thành tích đặc biệt trong công việc. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của các cá nhân hoặc tập thể trong việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, sáng kiến cải tiến về kỹ thuật, về phương pháp tổ chức kinh doanh, tìm kiếm được khách hàng mới, thị trường mới, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đạt được hiệu quả cao trong kinh doanh, chống lãng phí. Hình thức khen thưởng cũng rất đa dạng như tiền mặt, hiện vật, du lịch...
- Bảo hiểm và phúc lợi: Việc trích nộp và thực hiện các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp được Công ty thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành. Công ty luôn quan tâm đến đời sống và chú trọng đến vấn đề cải thiện môi trường làm việc, đảm bảo an toàn lao động cho CBNV. Ngoài các chế độ về lương thưởng, Công ty còn bổ sung thêm các khoản phúc lợi cho CBNV như chúc mừng sinh nhật, thăm hỏi hiếu hỷ và ốm đau, thai sản. Đồng thời, tổ chức các hoạt động sự kiện nội bộ như Giao lưu Phòng/Ban, chúc mừng 8/3, 20/10, thăm quan nghỉ mát, sinh nhật Công ty...nhằm gắn kết nội bộ, phát triển văn hóa doanh nghiệp và nâng cao đời sống tinh thần của CBNV.

12. Chính sách cổ tức

Cổ tức là mối quan tâm hàng đầu của các nhà đầu tư, người góp vốn vào Công ty. Căn cứ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, chính sách phân phối cổ tức sẽ do Hội đồng quản trị đề nghị và Đại hội đồng cổ đông quyết định như sau:

- Công ty tiến hành trả cổ tức cho các cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật. Khi trả cổ tức, Công ty vẫn phải đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả.
- Cổ đông được chia cổ tức tương đương ứng với phần vốn góp. Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị, với căn cứ là kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tới.
- Tình hình chi trả cổ tức thời gian gần đây:

- Năm 2022, Công ty không thực hiện chi trả cổ tức, do chưa đạt được kế hoạch kinh doanh đã đề ra.
- Năm 2023, ĐHĐCĐ đã thông qua việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông với tỷ lệ chi trả cổ tức là 90%.
- Tỷ lệ trả cổ tức cho cổ đông qua các năm như sau:

Bảng 14 : Chính sách cổ tức của BV Life

Nội dung	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
Tỷ lệ cổ tức chi trả	10%	0%	90%	0%
Hình thức	Tiền mặt	-	Cổ phiếu	-

Nguồn: BV Life

13. Thông tin về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất
Không có.
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành
Không có.
15. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới tổ chức phát hành có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ chức phát hành, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán
Không có.
16. Thông tin về cam kết của tổ chức phát hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích: Có

Công văn số 194/2024/CV-BVLIFE ngày 09/12/2024 của người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần BV Life cam đoan không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích.

(Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống)

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

1.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động SXKD của Công ty

Theo số liệu báo cáo của BV Life, hoạt động kinh doanh của Công ty có nhiều khởi sắc, quy mô tài sản và lợi nhuận sau thuế duy trì mức tăng trưởng tốt, cụ thể như sau:

Bảng 15: Kết quả hoạt động kinh doanh của BV Life

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	%Tăng/ giảm	6T/2025
Tổng tài sản	85.994	94.126	9,46%	88.248
Vốn chủ sở hữu	68.034	71.445	5,01%	73.066
Doanh thu thuần	24.917	58.714	135,64%	67.630
Lợi nhuận từ HĐKD	853	4.361	411,25%	2.638
Lợi nhuận khác	283	118	-58,30%	(14)
Lợi nhuận trước thuế	1.136	4.479	294,28%	2.624
Lợi nhuận sau thuế	859	3.558	314,20%	2.022
Tỷ lệ cổ tức	90%	-		-

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2023,2024 và BCTC soát xét 6 tháng năm 2025

- Ý kiến của tổ chức kiểm toán độc lập: Chi tiết theo khoản 3 mục V của Bản cáo bạch về ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Tổ chức phát hành.

1.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành

a. Những nhân tố chính tác động đến tình hình hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành trong 2 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán:

❖ Những thuận lợi về hoạt động kinh doanh của Công ty:

- Nhân lực trẻ, có kinh nghiệm và bằng cấp trong mảng điện;
- Hiểu rất rõ về sản phẩm điện, quy trình triển khai dự án, các đối thủ trong cùng ngành;
- Hồ sơ năng lực tốt, các chứng chỉ tương đối đầy đủ;
- Năng lực tài chính tốt đảm bảo thực hiện các dự án;
- Đối tác cung cấp hàng hóa là những đối tác uy tín, lâu năm, luôn hỗ trợ hết sức;
- Đã có uy tín trên thị trường và tập khách hàng.

❖ **Những khó khăn về hoạt động kinh doanh của Công ty:**

- Thiếu nhân lực;
- Tính cạnh tranh của thị trường là rất cao;
- Bị ảnh hưởng lớn từ yếu tố thị trường;
- Đối tác thường là những đơn vị mới vào thị trường và chưa có thị phần lớn.

b. Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất:

Năm 2023, Công ty thay đổi cổ đông lớn khi Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam thực hiện thoái vốn, Công ty Cổ phần BV Asset và Công ty Cổ phần TG Capital thực hiện mua lại phần vốn góp để trở thành cổ đông lớn của Công ty. Công ty cũng thay đổi toàn bộ Ban lãnh đạo và xây dựng phương hướng hoạt động kinh doanh mới;

Đồng thời, trong năm 2023, Công ty bị thu hồi Giấy phép hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài số 360/LĐT BXH-GP. Do đó, từ năm 2023, hoạt động kinh doanh của Công ty không còn tập trung ở mảng đưa người lao động đi xuất khẩu mà tập trung ở mảng xây dựng, lắp đặt thiết bị phục vụ các dự án xây dựng.

Ngày 19/06/2024, CTCP BV ASSET đã bán toàn bộ 741.400 cổ phiếu của CTCP BV Life, không còn là cổ đông lớn của Công ty.

Ngày 03/10/2024, CTCP TG CAPITAL đã bán toàn bộ 720.000 cổ phiếu của CTCP BV Life, không còn là cổ đông lớn của Công ty.

2. Tình hình tài chính

Các hoạt động tài chính luôn được CTCP BV Life thực hiện một cách chính xác, đầy đủ, phản ánh trung thực về tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty, đồng thời tuân thủ quy tắc, chuẩn mực, chế độ kế toán và các quy định pháp lý có liên quan. Công ty xem việc hoạt động đúng các quy định pháp luật là trách nhiệm cũng như nghĩa vụ của một tổ chức hoạt động kinh doanh chân chính.

2.1. Các chỉ tiêu cơ bản

a. Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh

❖ **Báo cáo về vốn điều lệ**

Công ty Cổ phần BV Life hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102234864, đăng ký lần đầu ngày 05/05/2007 với vốn điều lệ ban đầu là 20 tỷ đồng. Đến nay, Công ty đã thực hiện 02 lần tăng vốn và được Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi gần nhất lần thứ 11 ngày 02/12/2024. Vốn thực góp của BV Life đến thời điểm hiện nay là 60.000.000.000 đồng.

Bảng 16: Báo cáo về vốn điều lệ của BV Life

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	31/12/2024	30/06/2025
Vốn điều lệ	30.000	30.000	60.000	60.000

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2023,2024 và BCTC soát xét 6 tháng năm 2025

❖ **Báo cáo về nguồn vốn kinh doanh của Công ty:**

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty là nguồn vốn góp của cổ đông và nguồn vốn để lại hàng năm từ lợi nhuận sau thuế của Công ty. Với hiệu quả hoạt động kinh doanh vượt trội, nguồn vốn để lại lợi nhuận sau thuế đang là nguồn vốn tài trợ chính cho hoạt động kinh doanh, đầu tư phát triển của Công ty. Tình hình nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty qua các năm như sau:

Bảng 17: Nguồn vốn chủ sở hữu của BV Life

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	%Tăng/giảm	6T/2025
1. Vốn góp của chủ sở hữu	30.000	60.000	100,00%	60.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	-	-64	-	(119)
3. Quỹ đầu tư phát triển	8.900	5.900	-33,71%	5.900
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	29.134	5.609	-80,75%	7.284
5. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	-	-	-	-
Tổng Cộng	68.034	71.445	5,01%	73.066

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2023,2024 và BCTC soát xét 6 tháng năm 2025

❖ **Báo cáo tình hình sử dụng vốn kinh doanh của Công ty**

Bảng 18: Tình hình sử dụng vốn kinh doanh của BV Life

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	%Tăng/giảm	30/06/2025
1. Tài sản ngắn hạn	53.290	64.519	21,07%	59.450
2. Tài sản dài hạn	32.704	29.607	-9,47%	28.798
Tổng cộng	85.994	94.126	9,46%	88.248

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2023,2024 và BCTC soát xét 6 tháng năm 2025

Tình hình sử dụng vốn: Công ty cam kết sử dụng vốn hiệu quả, phục vụ cho hoạt động kinh doanh của Công ty theo đúng mục đích chào bán đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong từng đợt phát hành.

b. Trích khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

Bảng 19: Thời gian khấu hao ước tính

Loại tài sản cố định	Thời gian trích khấu hao (năm)
1. Nhà cửa vật kiến trúc	06 - 20 năm
2. Máy móc thiết bị	10 - 15 năm
3. Phương tiện vận tải	05 - 10 năm
4. Thiết bị dụng cụ quản lý và tài sản khác	03 – 10 năm

Nguồn BCTC soát xét 6 tháng năm 2025

Trong năm 2023, 2024 và đến thời điểm hiện tại Công ty luôn thực hiện trích khấu hao tài sản cố định theo đúng quy định của pháp luật.

c. Mức lương bình quân

Bảng 20: Mức lương bình quân của người lao động BV Life qua các năm

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	6 tháng Năm 2025
Mức lương bình quân/người/tháng (đồng)	10.650.000	11.000.000	12.500.000	18.300.000

Nguồn: BV Life

So sánh mức lương bình quân của CTCP BV Life so với một số doanh nghiệp cùng ngành:

Theo báo cáo của Sở Lao động² – Thương binh và Xã hội Hà Nội, trong năm 2023 và 2024, mức lương bình quân của người lao động tại các doanh nghiệp dân doanh trên địa bàn thành phố đạt lần lượt 6,8 triệu đồng/người/tháng và 7,3 triệu đồng/người/tháng. Ngoài ra, mức lương bình quân của các doanh nghiệp trong ngành kinh doanh thương mại các thiết bị cơ điện bình đạt 10-20 triệu đồng/người/tháng. Như vậy so với mức lương trung bình của các doanh nghiệp dân doanh tại Hà Nội nói chung và lương bình quân của ngành kinh doanh thương mại các thiết bị cơ điện nói riêng, mức lương bình quân của người lao động Công ty Cổ phần BV Life ở mức khá cạnh tranh. Đây có thể coi là một lợi thế của Công ty trong việc thu hút được nguồn nhân lực có kinh nghiệm, trình độ và năng lực chuyên môn cao; Cán bộ nhân viên, người lao động đều gắn bó lâu dài với Công ty.

d. Tình hình công nợ

❖ Các khoản phải thu

Diễn biến các khoản phải thu của Công ty qua các năm như sau:

Bảng 21: Các khoản phải thu của BV Life

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	%tăng giảm	6T/2025
<i>Các khoản phải thu ngắn hạn</i>	<i>10.974</i>	<i>47.963</i>	<i>337,06%</i>	<i>27.961</i>
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	7.322	12.185	66,42%	24.401
Trả trước cho người bán ngắn hạn	2.596	3.234	24,58%	1.575
Phải thu về cho vay ngắn hạn	-	28.500	-	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	2.316	6.009	159,46%	3.857
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(1.260)	(1.966)	56,03%	(1.872)
<i>Các khoản phải thu dài hạn khác</i>	<i>550</i>	<i>550</i>	<i>0,00%</i>	<i>550</i>
TỔNG CỘNG	11.524	48.513	320,97%	28.511

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2023,2024 và BCTC soát xét 6 tháng năm 2025

**** Phải thu về cho vay ngắn hạn:***

² <https://congdoanhanoi.org.vn/trangchitiet.aspx?idtin=456403&group=1183>

Năm 2024 phát sinh 2 khoản cho vay giá trị 30,5 tỷ đồng, tại thời điểm 30/06/2025 dư nợ phải thu về cho vay là 0 đồng cụ thể như sau:

- Hợp đồng vay vốn số 3010/2024/BVLIFE-PTP ngày 30/10/2024 ký giữa Công ty Cổ phần BV Life và Công ty Cổ phần Đầu tư Phú Thọ Property. Số tiền cho vay: 15.000.000.000 đồng. Mục đích vay: sử dụng vào hoạt động sản xuất kinh doanh. Thời hạn vay 03 tháng. Lãi suất: 8%/năm. Thời hạn trả lãi: tại thời điểm trả hết gốc. Dư nợ phải thu về cho vay tại ngày 30/06/2025 là 0 đồng.
- Hợp đồng vay vốn số 0611/2024/BVLIFE-DXH ngày 06/11/2024 ký giữa Công ty Cổ phần BV Life và Ông Đỗ Xuân Huyền. Số tiền cho vay: 15.500.000.000 đồng. Mục đích vay: đầu tư kinh doanh. Thời hạn vay 03 tháng. Lãi suất: 8%/năm. Dư nợ phải thu về cho vay tại ngày 30/06/2025 là 0 đồng.

Trong hai hợp đồng trên đều có điều khoản: “Vào ngày hết hạn hợp đồng, nếu Bên A chưa sử dụng tiền cho vay, Bên B có nhu cầu tiếp tục vay. Hai Bên thống nhất tự động tái tục khoản vay này tương ứng với nợ gốc vay, kỳ hạn và lãi suất đã thỏa thuận”.

Tính đến ngày 31/5/2025, Hợp đồng vay vốn số 0611/2024/BVLIFE-DXH ngày 06/11/2024 giữa Công ty Cổ phần BV Life và ông Đỗ Xuân Huyền đã được bên vay thanh toán toàn bộ tiền vay và hợp đồng vay sẽ tự động thanh lý theo quy định tại Điều 6 của Hợp đồng.

Tương tự, Hợp đồng vay vốn số 3010/2024/BVLIFE-PTP ngày 30/10/2024 giữa Công ty Cổ phần BV Life và Công ty Cổ phần Đầu tư Phú Thọ Property cũng đã được bên vay thanh toán toàn bộ tiền vay và hợp đồng vay này sẽ tự động thanh lý theo quy định tại Điều 6 của Hợp đồng.

❖ Các khoản phải trả

Diễn biến các khoản phải trả của BV Life trong 02 năm qua như sau:

Bảng 22: Nợ phải trả của BV Life

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024		6T/2025
		Giá trị	Giá trị	% tăng giảm	Giá trị
I	Nợ ngắn hạn	16.333	21.808	33,52%	14.300
1	Phải trả người bán	4.603	8.581	86,42%	6.442
2	Người mua trả tiền trước	1.815	7.486	312,45%	741
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	206	183	-11,17%	426
4	Phải trả người lao động	670	669	-0,15%	410

TT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024		6T/2025
		Giá trị	Giá trị	% tăng giảm	Giá trị
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	0	64	-	2.883
6	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	3.597	324	-90,99%	26
7	Các khoản phải trả khác	1.051	291	-72,31%	284
8	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	1.679	1.458	-13,16%	-
9	Quỹ khen thưởng phúc lợi	2.713	2.751	1,40%	3.088
II	Nợ dài hạn	1.626	873	-46,31%	883
1	Doanh thu chưa thực hiện	974	0	-100,00%	-
2	Phải trả dài hạn khác	652	873	33,90%	883
3	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	0	0	-	-
4	Dự phòng phải trả dài hạn	0	0	-	-
	TỔNG CỘNG	17.959	22.681	26,29%	15.183

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2023,2024 và BCTC soát xét 6 tháng năm 2025

❖ **Khoản nợ quá hạn chưa thanh toán**

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nội dung	31/12/2022	31/12/2023	31/12/2024	30/06/2025
1	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghệ mới Newtechco Việt Nam	182	182		

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2023 và 2024 và BCTC soát xét 6 tháng năm 2025

- Tình hình thanh toán khoản nợ: Ngày 28/06/2024, Công ty Cổ phần BV Life và Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghệ mới Newtechco Việt Nam đã ký văn bản thỏa thuận số 2806/VBTT/BVLIFE-NEWTECHCO về việc gia hạn thời hạn thanh toán khoản công nợ phát sinh của Hợp đồng số 11/HĐTMNTC-MEC ngày 29/06/2015 về việc cung cấp máy phát điện dự phòng dự án Bạch Mai đến khi Công ty Cổ phần BV Life thu hồi được tiền của chủ đầu tư, theo đó khoản công nợ này không còn được phân loại là nợ quá hạn thanh toán.

Bảng 23: Các khoản nợ xấu

Đơn vị tính: triệu đồng

T T	Chỉ tiêu	Năm 2023		Năm 2024		6T/2025		Thời gian quá hạn
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	
1	Công ty Cổ phần Xây dựng số 2 - Vinaconex 2	845	253	1.026	127	1.026	127	Trên 2 năm
2	Công ty Cổ phần Bất động sản Dầu khí	721	721	-	-	-	-	Trên 3 năm
3	Xí nghiệp Xây dựng số 3 - Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Hạ tầng Đô thị UDIC- Công ty TNHH MTV	392	392	92	92	92	92	Trên 3 năm
4	Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Hạ tầng Đô thị UDIC- Công ty TNHH MTV	633	0	1.128	97	937	0	Trên 3 năm
5	Công ty Cổ phần Phát triển Trí tuệ Nhân tạo Rhodium	12	0	12	0	12	0	Trên 3 năm
6	Công ty TNHH Thương mại và Kỹ thuật Quang Anh	25	0	25	0	24	0	Trên 3 năm
Tổng Cộng		2.627	1.366	2.282	316	2.091	219	

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2023, 2024 và BCTC soát xét 6 tháng năm 2025

e. Các khoản phải nộp theo luật định:

Công ty thực hiện nghiêm túc, đúng quy định việc nộp các khoản thuế (Giá trị gia tăng, thu nhập doanh nghiệp...) các khoản phí, lệ phí theo quy định của Nhà nước. Kể từ khi thành lập cho đến nay, Công ty luôn tuân thủ và nộp đúng hạn các khoản phải nộp Nhà nước theo quy định.

Bảng 24: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	30/06/2025
Thuế GTGT	-	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	149	114	363
Thuế thu nhập cá nhân	58	69	63
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	-	-
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	-
Tổng	206	183	426

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2023,2024 và BCTC soát xét 6 tháng năm 2025

Việc trích lập các quỹ của Công ty tuân thủ theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và được Đại hội đồng Cổ đông quyết định trên cơ sở đề xuất của Hội đồng quản trị. Tình hình trích lập các quỹ của Công ty trong 02 năm qua như sau:

Bảng 25: Số dư các quỹ của BV Life

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	30/06/2025
Quỹ đầu tư phát triển	8.900	5.900	5.900
Tổng	8.900	5.900	5.900

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2023,2024 và BCTC soát xét 6 tháng năm 2025

Tất cả các khoản vay của Công ty đều là các khoản vay nợ trong hạn, không có nợ quá hạn. Chi tiết các khoản vay ngắn hạn và dài hạn của CTCP BV Life cụ thể như sau:

(Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống)

Bảng 26: Tổng dư nợ vay của Công ty

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	6T/2025
Vay ngắn hạn	1.679	1.458	-
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – CN Thăng Long	1.679	-	-
Ngân hàng TMCP Quân đội – CN Sơn Tây	-	1.458	-
Vay dài hạn	-	-	-
Tổng dư nợ vay	1.679	1.458	-

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2023, 2024 và BCTC soát xét 6 tháng năm 2025

CTCP BV Life đảm bảo có khả năng trả được các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn, dài hạn. Công ty không có các khoản vay và nợ thuê tài chính quá hạn chưa thanh toán.

f. Hàng tồn kho

Bảng 27: Số dư hàng tồn kho của Công ty

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	30/06/2025
1	Công cụ, dụng cụ	203	179	-
2	Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	1.215	10.773	4.418
2.1	Dự án Xây dựng Cung thiếu nhi Hà Nội	496	1.983	1.983
2.2	Dự án Hoa Tiên	415	2.915	-
2.3	Dự án 90 đường Láng	-	5.742	-
2.4	Dự án 136 Hồ Tùng Mậu	-	-	2.002
2.5	Các dự án khác	304	133	432

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2023, 2024 và BCTC soát xét 6 tháng năm 2025

2.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 28: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Khoản mục	ĐVT	2023	2024	6 tháng 2025
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
Hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn	Lần	3,26	2,96	4,16
Tài sản ngắn hạn/ nợ ngắn hạn				
Hệ số khả năng thanh toán nhanh	Lần	3,18	2,46	3,65
(tài sản ngắn hạn- hàng tồn kho)/ nợ ngắn hạn				
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	20,88%	24,10%	17,20%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	26,40%	31,75%	20,78%
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
Vòng quay tổng tài sản	Lần	0,28	0,65	0,74
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân				
Vòng quay vốn lưu động	Lần	0,45	1	1,09
Doanh thu thuần/ Tổng tài sản ngắn hạn bình quân				
Vòng quay hàng tồn kho	Lần	24,17	7,94	6,83
Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân				
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS)	%	3,45%	6,06%	2,99%
Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần				
Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn kinh doanh (ROA):	%	0,95%	3,95%	2,22%
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân				
Hệ số lợi nhuận sau thuế trên Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	1,26%	5,10%	2,80%
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân				
Thu nhập trên cổ phần	đồng/cổ phần	286,43	593,05	337,02

Nguồn: Tính toán từ BCTC kiểm toán năm 2023, 2024 và BCTC soát xét 6 tháng năm 2025

- Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập: Không có

3. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Tổ chức phát hành

3.1. Đối với Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022 của BV Life (trước đó là Công ty Cổ phần Nhân lực và Thương mại Vinaconex)

Theo báo cáo kiểm toán số 270323.013/BCTC.KT7 ngày 27/03/2023 của Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC, ý kiến của kiểm toán viên:

“Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn” Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Nhân lực và Thương mại Vinaconex tại ngày 31/12/2022, cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc

cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”

Cơ sở của “ý kiến kiểm toán ngoại trừ”

“Các khoản công nợ phải trả chưa có đối chiếu tại thời điểm 31/12/2022 là 1.498 triệu VND. Bằng các thủ tục kiểm toán đã thực hiện, chúng tôi không thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán để xác định tính chính xác và tính hiện hữu của các khoản công nợ nêu trên cũng như ảnh hưởng của vấn đề này đến Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022.”

3.2. Đối với Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023 của BV Life

Theo báo cáo kiểm toán số 250324.044/BCTC.KT7 ngày 25/03/2024 của Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC, ý kiến của kiểm toán viên:

“Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn” Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần BV Life tại ngày 31/12/2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”

Cơ sở của “ý kiến kiểm toán ngoại trừ”

“Các khoản công nợ phải trả chưa có đối chiếu tại thời điểm 01/01/2023 và 31/12/2023 lần lượt là 1.498 triệu VND và 688 triệu VND. Bằng các thủ tục kiểm toán đã thực hiện, chúng tôi không thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán để xác định tính chính xác và tính hiện hữu của các khoản công nợ nêu trên cũng như ảnh hưởng của vấn đề này đến Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023.”

CTCP BV Life đã có công văn giải trình, báo cáo tình hình khắc phục ý kiến ngoại trừ của kiểm toán số 92/2024/CV-BVL gửi Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ngày 19/07/2024 như sau:

Công nợ chưa xác nhận: Tác động của giai đoạn Covid trước đó lên thị trường xuất khẩu lao động khiến nhiều đối tác dừng hoạt động, công tác xác nhận công nợ gặp khó khăn. Bên cạnh đó giấy phép hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài của Công ty chưa được tái cấp dẫn đến một số đơn hàng với đối tác phải dừng triển khai, công nợ phải trả tồn đọng với các đối tác trên sau khi được rà soát thì bản chất là khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh từ giao dịch ngoại tệ chưa được phản ánh vào kết quả kinh doanh, do đó Công ty không còn nghĩa vụ nợ phải trả nên không có xác nhận.

Biện pháp khắc phục: Đối với các khoản công nợ tồn đọng có bản chất phát sinh từ chênh lệch tỷ giá ngoại tệ Công ty sẽ ghi nhận vào doanh thu, chi phí hoạt động kinh doanh theo đúng quy

định của chuẩn mực Kế toán Việt Nam hiện hành. Đối với các khoản công nợ tồn đọng khác đơn vị sẽ tiếp tục tiến hành rà soát, liên lạc với đối tác để gửi thư xác nhận công nợ theo đúng quy định.

Lộ trình khắc phục đến Quý II/2024: Công ty đã rà soát, thu thập chứng từ công nợ liên quan, đối chiếu số liệu và hồ sơ từ bộ phận kinh doanh xuất nhập khẩu để xác nhận lại tính phù hợp của các khoản công nợ trên và điều chỉnh hạch toán kế toán theo đúng bản chất và nghĩa vụ công nợ. Công nợ chênh lệch tỷ giá ngoại tệ đã được lập báo cáo trình phê duyệt xử lý vào kết quả kinh doanh theo quy định chuẩn mực kế toán Việt Nam thịnh hành.

3.3. Đối với Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024 của BV Life

Theo báo cáo kiểm toán số 273/BCKT-TC/AVA của Công ty TNHH Kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam, ý kiến của kiểm toán viên:

“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần BV Life ngày 31/12/2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính ngày 31/12/2024, phù hợp với chuẩn mực kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình báo cáo tài chính.”

Vấn đề khác:

“Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần BV Life cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên và Công ty kiểm toán khác. Kiểm toán viên đã đưa ra ý kiến kiểm toán ngoại trừ đối với Báo cáo tài chính ngày 25/03/2024 do các khoản công nợ phải trả của Công ty chưa được đối chiếu, xác nhận đầy đủ tại ngày 01/01/2023 và 31/12/2023 với số tiền lần lượt là 1.498 triệu VND và 688 triệu VND”

Theo Công văn số 105/2024/CV-BVL V/v báo cáo tình hình khắc phục ý kiến ngoại trừ của kiểm toán ngày 14/08/2024. BV Life Báo cáo tình hình khắc phục ý kiến ngoại trừ của kiểm toán như sau:

“Về ý kiến ngoại trừ của kiểm toán, Công ty chúng tôi đã khắc phục được ý kiến ngoại trừ của kiểm toán. Vì vậy, trên báo cáo tài chính đã được kiểm toán 6 tháng đầu năm 2024, đơn vị kiểm toán đã chấp nhận toàn phần số liệu báo cáo của công ty chúng tôi”

Ngày 30/09/2024, CTCP BV Life đã có Công văn số 132A/2024/CV_BVLIFE gửi Công ty TNHH Hãng kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam về việc giải trình các khoản công nợ phải trả chưa được đối chiếu, xác nhận đầy đủ tại ngày 31/12/2023 với số tiền là 688 triệu VND và đã được Công ty TNHH Hãng kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam xác nhận đồng ý với nội dung giải trình của CTCP BV Life.

3.4. Đối với Báo cáo tài chính đã soát xét cho kỳ kế toán từ 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

Theo báo cáo soát xét số 541/BCKT-TC/AVA của Công ty TNHH Kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam, kết luận của kiểm toán viên:

“Căn cứ kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các

khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần BV Life ngày 30/06/2025, và kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của đơn vị cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.”

Ngày 25/07/2025, Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam có công văn số 709 xác nhận liên quan đến ý kiến kiểm toán như sau:

“1. Trên cơ sở kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024, chúng tôi xác nhận rằng nội dung ngoại trừ nêu trong Báo cáo tài chính năm 2023 đã được làm rõ và không còn tồn tại trong Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024.

2. Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán viên của Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần.

Chúng tôi xin xác nhận rằng, mặc dù Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty Cổ phần BV Life có ý kiến kiểm toán ngoại trừ, nhưng các nội dung liên quan đã được Công ty chủ động rà soát và điều chỉnh trong Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024. Những điều chỉnh này đã góp phần cải thiện kết quả kinh doanh, thể hiện qua việc tăng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến ngày 31/12/2024 trên Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2024.

Việc xác nhận các nội dung nêu trên là trung thực và khách quan, dựa trên kết quả kiểm toán thực hiện đúng quy định của pháp luật hiện hành.”

4. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức

4.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh

Bảng 29: Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức của BV Life

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	% TH/KH 2024
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	24.917	94.825	58.714	61,92%
2	Giá vốn hàng bán	20.264	84.802	49.134	57,94%
3	Lãi gộp	4.653	10.022	9.580	95,59%
5	Tổng lợi nhuận trước thuế	1.136	3.138	4.479	142,73%
6	Thuế TNDN	276	628	921	146,66%
7	Lợi nhuận sau thuế TNDN	859	2.510	3.558	141,75%

Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2024 và BCTC kiểm toán 2024 của BV Life

4.2. Cấp có thẩm quyền thông qua kế hoạch nêu trên: Đại hội đồng cổ đông

Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm 2024 và cổ tức nêu trên được trình bày tại Tờ trình số 07/2024/TTtr/HĐQT-BVLIFE “Tờ trình của HĐQT V/v Kết quả kinh doanh 2023 và Kế hoạch kinh doanh 2024” và đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024.

4.3. Căn cứ để đạt kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức nêu trên

Trên cơ sở đánh giá tình hình chung trong nước và thế giới, Ban Lãnh đạo Công ty xây dựng kế hoạch thận trọng để có thể tạo tiền đề cho các năm phát triển tiếp theo của BV Life như sau:

- Tập trung vào các nguồn lực hiện có từ yếu tố về tài sản, nhân sự và ngành nghề hiện đã có để đẩy mạnh cho ngành cơ điện.
- Mở rộng lĩnh vực thương mại, xuất nhập khẩu cho các ngành hàng, mặt hàng khác, ưu tiên các vật tư thiết bị phục vụ hoạt động xây dựng-bất động sản.
- Tiếp tục cơ cấu nhân sự cấp cao, tìm kiếm các cơ hội kinh doanh trong các lĩnh vực hoạt động đầu tư, thương mại dịch vụ có tiềm năng.
- Tìm kiếm và sáp nhập các công ty có tiềm năng để mở rộng quy mô công ty.

Năm 2024, Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của Công ty đạt 58.714 triệu đồng, hoàn thành 61,92% kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thường niên thông qua. Tuy nhiên, Lãi gộp đạt 9.580 triệu đồng, hoàn thành 95,59% kế hoạch, cho thấy hiệu quả kinh doanh khả quan hơn dù doanh thu chưa đạt kế hoạch đã được thông qua. Với sự chỉ đạo của Ban lãnh đạo Công ty, BV Life đã kiểm soát chi phí tốt, cải thiện biên lợi nhuận, giúp lợi nhuận trước và sau thuế vượt xa so với kế hoạch đã đề ra.

4.4. Đánh giá của Tổ chức tư vấn

Với tư cách là tổ chức tư vấn, Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc Gia đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích một cách cẩn trọng và hợp lý cần thiết để đưa ra những đánh giá và dự báo về hoạt động kinh doanh của CTCP BV Life. CTCP BV Life đảm bảo và cam kết rằng các thông tin và số liệu cung cấp trong Bản cáo bạch này là minh bạch, đúng sự thật và phù hợp với tình hình kinh doanh của Công ty.

Chúng tôi nhận thấy rằng, các kế hoạch mà BV Life đặt ra đã được xây dựng trên nền tảng năng lực hiện tại của BV Life, đồng thời có xét đến yếu tố thị trường và tình hình kinh tế vĩ mô. Với đội ngũ cán bộ công nhân viên giàu kinh nghiệm, Ban lãnh đạo và đội ngũ quản lý có trình độ và năng động trong các lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty, đồng thời những diễn biến khả quan về thị trường tài chính trong thời gian tới là những cơ sở tiền đề để BV Life hoàn thành kế hoạch kinh doanh đã đặt ra.

Theo đánh giá của Tổ chức tư vấn, kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức Công ty đưa ra có tính khả thi cao nếu các dự đoán, nhận định của Ban lãnh đạo BV Life về thị trường là phù hợp với

thực tế và không có những biến động nghiêm trọng hay các yếu tố bất khả kháng ảnh hưởng đến các lĩnh vực kinh doanh cũng như các mục tiêu chiến lược dài hạn của Công ty.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng những đánh giá và nhận định nêu trên được đưa ra dưới góc độ của Tổ chức tư vấn, chỉ mang tính chất tham khảo, không đảm bảo chắc chắn cho kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh của Công ty cũng như không bao hàm hay đảm bảo cho giá cổ phiếu của BV Life.

VI. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN VÀ NGƯỜI NỘI BỘ

1. Thông tin về cổ đông sáng lập

Theo quy định tại Khoản 3 Điều 120 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14:

“Trong thời hạn 03 năm kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập được tự do chuyển nhượng cho cổ đông sáng lập khác và chỉ được chuyển nhượng cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông”.

Công ty Cổ phần BV Life chính thức đăng ký kinh doanh hoạt động theo mô hình công ty cổ phần theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102234864, đăng ký lần đầu ngày 03/05/2007. Do đó, toàn bộ cổ phiếu của cổ đông sáng lập tại thời điểm đăng ký lần đầu ngày 03/05/2007 đã hết thời hạn bị hạn chế chuyển nhượng kể từ ngày 03/05/2010.

2. Thông tin về cổ đông lớn

Tại thời điểm hiện tại, Công ty có 02 cổ đông lớn trực tiếp sở hữu trên 5% Vốn điều lệ và 01 cổ đông lớn là tổ chức sở hữu gián tiếp trên 5% vốn điều lệ, thông tin như sau:

Bảng 30: Danh sách cổ đông lớn

STT	Cá nhân/ tổ chức	Địa chỉ	Quốc tịch	Số CCCD/ĐKKD	SL cổ phần	Tỷ lệ nắm giữ
1	Trịnh Kiều Trang	Nam Xa La, Phúc La, Hà Đông, Hà Nội	Việt Nam	038186003145	911.800	15,2%
2	Đỗ Tuấn Anh	P94 C3 Kim Liên, Đống Đa, Hà Nội	Việt Nam	027099011619	800.000	13,3%
3	Công ty Cổ phần BV Land	Số 92 Trúc khuê, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, TP Hà Nội, Việt Nam.	Việt Nam	0102983609	566.200	9,43%

Nguồn: BV Life

a. Thông tin cụ thể về cổ đông lớn là tổ chức như sau:

Thời điểm	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ
từ T9/2023 – T11/2024 (Là cổ đông lớn)		
Trong đó:		
+ Cổ phần sở hữu:	0 cổ phần	0%
+ Những người có liên quan sở hữu (Công ty con của BVL):	283.100 cổ phần	9,43%
• Công ty Cổ phần BV Invest:	142.000 cổ phần	4,73%
• Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Areca Việt Nam:	141.100 cổ phần	4,70%
Từ T12/2024 - Hiện tại (Là cổ đông lớn)		
Trong đó:		
+ Cổ phần sở hữu	0 cổ phần	0%
+ Những người có liên quan sở hữu (Công ty con của BVL)	566.200 cổ phần	9,43%
• Công ty Cổ phần BV Invest	284.000 cổ phần	4,73%
• Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Areca Việt Nam	282.200 cổ phần	4,70%
Dự kiến sau phát hành		
Trong đó:		
+ Cổ phần sở hữu	0 cổ phần	0%
+ Những người có liên quan sở hữu (Công ty con của BVL)	1.132.400 cổ phần	9,43%
• Công ty Cổ phần BV Invest	568.000 cổ phần	4,73%
• Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Areca Việt Nam	564.400 cổ phần	4,70%

b. Thông tin về cổ đông lớn là cá nhân như sau:

❖ Bà Trịnh Kiều Trang

- Họ và tên : Trịnh Kiều Trang
- Số CCCD : 038186003145
- Ngày cấp : 01/05/2021
- Nơi cấp : Cục CS QLHC về TTXH
- Quốc tịch : Việt Nam
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành: Không có
- Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành với cổ đông lớn là cá nhân và người có liên quan: Không có
- Trường hợp cổ đông có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không có

Thời điểm	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ
Là cổ đông lớn từ T10/2024		
Trong đó:		
+ Cổ phần sở hữu	320.000 cổ phần	10,67%
+ Những người có liên quan sở hữu	0 cổ phần	0 %
Hiện tại		
Trong đó:		
+ Cổ phần sở hữu	911.800 cổ phần	15,2%
+ Những người có liên quan sở hữu	0 cổ phần	0%
Dự kiến sau phát hành		
Trong đó:		
+ Cổ phần sở hữu	1.823.600 cổ phần	15,2%
+ Những người có liên quan sở hữu	0 cổ phần	0%

- Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cổ phần có quyền biểu quyết của những người có liên quan với cổ đông lớn hiện tại và dự kiến sau đợt chào bán: Không có

(Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống)

❖ Ông Đỗ Tuấn Anh

- Họ và tên : Đỗ Tuấn Anh
- Số CCCD : 027099011619
- Ngày cấp : 26/05/2022
- Nơi cấp : Cục CS QLHC về TTXH
- Quốc tịch : Việt Nam
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành: Không có
- Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành với cổ đông lớn là cá nhân và người có liên quan: Không có
- Trường hợp cổ đông có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không có

Thời điểm	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ
Là cổ đông lớn từ T10/2024		
Trong đó:		
+ Cổ phần sở hữu	400.000 cổ phần	13,33%
+ Những người có liên quan sở hữu	0 cổ phần	0 %
Hiện tại		
Trong đó:		
+ Cổ phần sở hữu	800.000 cổ phần	13,33%
+ Những người có liên quan sở hữu	0 cổ phần	0%
Dự kiến sau phát hành		
Trong đó:		
+ Cổ phần sở hữu	1.600.000 cổ phần	13,33%
+ Những người có liên quan sở hữu	0 cổ phần	0%

- Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cổ phần có quyền biểu quyết của những người có liên quan với cổ đông lớn hiện tại và dự kiến sau đợt chào bán: Không có

(Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống)

3. Thành viên Hội đồng quản trị, kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng

3.1. Thành viên hội đồng quản trị

Bảng 31: Danh sách thành viên HĐQT của BV Life

Họ và tên	Chức vụ
Lưu Vũ Trường Đạm	Chủ tịch HĐQT
Trần Hải Yến	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
Nguyễn Thị Thúy Thiệp	Thành viên HĐQT/ Phó Tổng giám đốc
Thân Thế Sơn Ngọc	Thành viên HĐQT/Phó giám đốc Ban Kinh doanh
Đặng Ngọc Phần	Thành viên HĐQT độc lập

❖ Ông: Lưu Vũ Trường Đạm - Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Họ và tên : Lưu Vũ Trường Đạm
- Ngày sinh : 20/01/1987
- Số CMND : 001087043046
- Ngày cấp : 10/02/2023
- Nơi cấp : Cục CS QLHC về TTXH
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : 14 ngách 260/20 tổ 26, TTV/Công, Quan Hoa, Q.Cầu Giấy, HN
- Điện thoại cơ quan : 024 6251 1300
- Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ kinh tế
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại TCPH:

Thời gian	Chức vụ
Từ 30/06/2023 đến nay	Chủ tịch HĐQT

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại tổ chức khác:

Thời gian	Chức vụ
4/2017 – T4/2024	Thành viên HĐQT CTCP Đầu tư và Dịch vụ Areca Việt Nam
1/2022 – nay	Phó TGD CTCP Tập đoàn Bách Việt
7/2022 - 4/2024	Phó TGD CTCP BV LAND

2/2024 - nay	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Dịch vụ Lychee
3/2023 - nay	Phó Chủ tịch HĐQT/ Chủ tịch HĐQT CTCP SXTMDV Đồng Nai
11/2023 - nay	Chủ tịch HĐQT CTCP Nhân lực và Thương mại Vina-Mec HR
12/2024-nay	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Chè Mỹ Lâm

- Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
- Số lượng cổ phần nắm giữ : 0 cổ phần (tương ứng với 0% Vốn điều lệ).

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần (tương ứng với 0% Vốn điều lệ).
- Được ủy quyền đại diện phần vốn: 0 cổ phần (tương ứng với 0,00% Vốn điều lệ).
- Những người có liên quan, đồng thời là cổ đông, người nội bộ của BV Life: không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty:

Nội dung	Năm 2023	Năm 2024	6T/2025
Thù lao HĐQT và tiền lương (đồng)	Không có	24.000.000	Không có
Lợi ích khác (tiền thưởng; cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động....)	Không có	Không có	Không có
Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện (đồng)	Không có	Không có	Không có

- Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Lợi ích liên quan đối tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với BV Life hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của BV Life: Không có

❖ Bà: Trần Hải Yến - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên : Trần Hải Yến
- Ngày sinh : 30/07/1976
- Số CCCD : 001176022210
- Ngày cấp : 28/03/2023
- Nơi cấp : Cục QLHC về TTXH
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : P18.3, Tầng 18, CT1, Chung cư VIMECO, Nguyễn Chánh, Trung Hoà, Cầu Giấy, Hà Nội.
- Điện thoại cơ quan : 024.6251 1300
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân QTKD Du lịch – Khách sạn
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại TCPH:

Thời gian	Chức vụ
2000 - 2010	Chuyên viên/Trưởng Phòng du lịch; Chuyên viên P. Xuất khẩu lao động;
2010 – 2017	Chủ tịch/Phó chủ tịch Công đoàn; Thành viên Ban kiểm sát
2017 - 2019	Phó chủ tịch Công đoàn; Thành viên Ban kiểm sát; Phó phòng XKLD
2019 – 06/2023	Phó chủ tịch Công đoàn; Thành viên Ban kiểm sát; Trưởng phòng Tổ chức hành chính
6/2023 - nay	Thành viên HĐQT; Phó Tổng giám đốc

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại tổ chức khác:

Thời gian	Chức vụ
11/2023 - nay	Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Nhân lực và Thương mại VINA – MEC HR

- Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
- Số lượng cổ phần nắm giữ : 5.000 cổ phần (tương ứng với 0,083% Vốn điều lệ)

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 5.000 cổ phần (tương ứng với 0,083% Vốn điều lệ).
- Được ủy quyền đại diện phần vốn: 0 cổ phần (tương ứng với 0,00% Vốn điều lệ).
- Những người có liên quan, đồng thời là cổ đông, người nội bộ của BV Life: không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty:

Nội dung	Năm 2023	Năm 2024	6T/2025
Thù lao HĐQT và tiền lương (đồng)	272.694.000	257.790.000	102.000.000
Lợi ích khác (tiền thưởng; cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động....)	Không có	Không có	Không có
Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện (đồng)	Không có	Không có	Không có

- Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với BV Life hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của BV Life: Không có

❖ **Bà: Nguyễn Thị Thúy Thiệp – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc**

- Họ và tên : Nguyễn Thị Thúy Thiệp
- Ngày sinh : 01/10/1974
- Số CCCD : 035174001818
- Ngày cấp : 25/04/2021
- Cấp tại : Cục CS QLHC về TTXH
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : 52/108 Phố Ngọc Hà, Ba Đình, Hà Nội
- Điện thoại cơ quan : 024.62511300
- Địa chỉ email : thiepntt@bvlife.com.vn
- Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại TCPH:

Thời gian	Chức vụ
T11/2011 – nay	Phó Tổng giám đốc
T09/2016 – 11/2017	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc
T12/2017-07/2024	Phó Tổng giám đốc
T08/2024 – nay	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
- Số lượng cổ phần nắm giữ : 94.770 cổ phần (tương ứng với 1,58% Vốn điều lệ).

Trong đó:

- *Sở hữu cá nhân: 94.770 cổ phần (tương ứng với 1,58% Vốn điều lệ).*
- *Được ủy quyền đại diện phần vốn: 0 cổ phần (tương ứng với 0,00% Vốn điều lệ).*
- Những người có liên quan, đồng thời là cổ đông, người nội bộ của BV Life:

Cá nhân/Tổ chức	Quan hệ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%) vốn điều lệ
(Ông) Nguyễn Ngọc Điệp	Chồng	29.680	0,49%

- Lợi ích liên quan đối với Công ty:

Nội dung	Năm 2023	Năm 2024	6T/2025
Thù lao HĐQT và tiền lương (đồng)	220.968.000	217.320.000	150.000.000
Lợi ích khác (tiền thưởng; cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động....)	Không có	Không có	Không có
Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện (đồng)	Không có	Không có	Không có

- Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Lợi ích liên quan đối tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với BV Life hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của BV Life: Không có

❖ Ông: Thân Thế Sơn Ngọc – Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên : Thân Thế Sơn Ngọc
- Ngày sinh : 13/06/1993
- Số CCCD : 001093038422
- Ngày cấp : 17/06/2021
- Cấp tại : Cục Cảnh sát QLHC về TTXH
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : BT8/262 Nguyễn Huy Tưởng, Thanh Xuân Trung, Thanh Xuân, Hà Nội
- Điện thoại cơ quan : 024.62511300
- Địa chỉ email : ngoctts@bvlife.com.vn
- Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Thương Mại Điện Tử
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại TCPH:

Thời gian	Chức vụ
12/2017- 06/2019	Chuyên viên phòng Kinh doanh XNK
06/2019-03/2023	Phó phòng Kinh doanh XNK
03/2023- nay	Trưởng phòng Kinh doanh XNK
08/2024 – 02/2025	Trưởng phòng Kinh doanh XNK; Thành viên HĐQT
03/2025-nay	Phó giám đốc Ban kinh doanh; Thành viên HĐQT

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại tổ chức khác:

Thời gian	Chức vụ
Từ T3/2025 – 02/09/2025	Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Chè Mỹ Lâm

- Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
- Số lượng cổ phần nắm giữ : 0 cổ phần (tương ứng với 0% Vốn điều lệ).

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần (tương ứng với 0% Vốn điều lệ).
- Được ủy quyền đại diện phần vốn: 0 cổ phần (tương ứng với 0,00% Vốn điều lệ).
- Những người có liên quan, đồng thời là cổ đông, người nội bộ của BV Life: không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty:

Nội dung	Năm 2023	Năm 2024	6T/2025
Thù lao HĐQT và tiền lương (đồng)	188.613.000	280.746.000	126.000.000
Lợi ích khác (tiền thưởng; cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động....)	Không có	Không có	Không có
Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện (đồng)	Không có	Không có	Không có

- Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Lợi ích liên quan đối tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với BV Life hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của BV Life: Không có

❖ Ông: **Đặng Ngọc Phần** – Thành viên Hội đồng quản trị độc lập

- Họ và tên : Đặng Ngọc Phần
- Ngày sinh : 12/04/1978
- Số CCCD : 034078000744
- Ngày cấp : 29/04/2021
- Cấp tại : Cục QLHC về TTXH
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : Chung Cư Phương Đông - Hoàng Liệt, Hoàng Mai – Hà Nội
- Điện thoại cơ quan : 024.62511300
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kế toán tài chính doanh nghiệp
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại TCPH:

Thời gian	Chức vụ
8/2024 - nay	Thành viên Hội đồng quản trị độc lập

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại tổ chức khác:

Thời gian	Chức vụ
2004 - nay	Công ty kiểm toán và Kế toán Hà Nội

- Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
- Số lượng cổ phần nắm giữ : 0 cổ phần (tương ứng với 0% Vốn điều lệ).

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần (tương ứng với 0% Vốn điều lệ).
- Được ủy quyền đại diện phần vốn: 0 cổ phần (tương ứng với 0,00% Vốn điều lệ).
- Những người có liên quan, đồng thời là cổ đông, người nội bộ của BV Life: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty:

Nội dung	Năm 2023	Năm 2024	6T/2025
Phụ cấp của TV HĐQT độc lập (đồng)	Không có	4.000.000	Không có
Lợi ích khác (tiền thưởng; cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động....)	Không có	Không có	Không có
Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện (đồng)	Không có	Không có	Không có

- Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Lợi ích liên quan đối tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với BV Life hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của BV Life: Không có

3.2. Ban Kiểm soát

Bảng 32: Danh sách Kiểm soát viên của BV Life

Họ và tên	Chức vụ
Vũ Thị Hà	Trưởng Ban Kiểm soát
Vũ Tuấn Hưng	Thành viên Ban Kiểm soát
Phùng Thị Thảo	Thành viên Ban Kiểm soát

❖ Bà: Vũ Thị Hà - Trưởng Ban Kiểm soát

- Họ và tên : Vũ Thị Hà
- Ngày sinh : 30/05/1979
- Số CMND : 024179000455
- Ngày cấp : 17/07/2018
- Nơi cấp : Cục QLHC về TTXH
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : Nhà A6, TT Bộ KHĐT, tổ 19, P. Nghĩa Đô, Cầu Giấy, HN
- Điện thoại cơ quan : 0243 556 0999
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại TCPH:

Thời gian	Chức vụ
Từ T6/2023 đến nay	Trưởng Ban kiểm soát

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại tổ chức khác:

Thời gian	Chức vụ
Từ tháng 1/2021 đến nay	Trưởng ban KTNB Công ty Cổ phần Tập đoàn Bách Việt
Từ tháng 4/2022 đến nay	Trưởng BKS Công ty Cổ phần BV Education
Từ tháng 4/2022 đến nay	Thành viên BKS Công ty CP Đầu tư và Dịch vụ Areca Việt Nam
Từ tháng 4/2022 đến nay	Thành viên BKS Công ty Cổ phần BV Invest
Từ tháng 4/2022 đến nay	Trưởng BKS Công ty Cổ phần SXTMDV Đồng Nai
Từ tháng 4/2022 đến nay	Trưởng BKS Công ty Cổ phần BV Asset
Từ tháng 4/2022 đến nay	Thành viên BKS Công ty Cổ phần Tu bổ di tích Trung ương (Vinaremon)
Từ tháng 4/2023 đến T4/2025	Trưởng BKS Công ty Cổ phần BV Land
Từ tháng 12/2024 đến nay	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Chè Mỹ Lâm
Từ tháng 4/2025 đến nay	Thành viên HĐQT kiêm Thành viên UBKT Công ty Cổ phần BV Land